

**Biểu mẫu 14****Đơn vị: Trường THCS Lam Sơn****Chương: 622****ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH  
NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

*ĐV tính: Triệu đồng*

| Số TT     | Nội dung                                           | Dự toán năm | Ước thực hiện năm | So sánh (%) |                   |
|-----------|----------------------------------------------------|-------------|-------------------|-------------|-------------------|
|           |                                                    |             |                   | Dự toán     | Cùng kỳ năm trước |
| <b>I</b>  | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |             |                   |             |                   |
| <b>1</b>  | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          | 649,320     | 750,000           | 87%         | 96%               |
| 1.1       | Lệ phí                                             |             |                   |             |                   |
| 1.2       | Phí                                                |             |                   |             |                   |
| <b>2</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |             |                   |             |                   |
| 2.1       | Chi sự nghiệp.....                                 |             |                   |             |                   |
| a         | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |             |                   |             |                   |
| b         | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |             |                   |             |                   |
| 2.2       | Chi quản lý hành chính                             |             |                   |             |                   |
| a         | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |             |                   |             |                   |
| b         | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |             |                   |             |                   |
| <b>3</b>  | <b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>                     |             |                   |             |                   |
| 3.1       | Lệ phí                                             |             |                   |             |                   |
| 3.2       | Phí                                                |             |                   |             |                   |
| <b>II</b> | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | 15.892,497  | 16.223            | 98%         | 120%              |
| <b>1</b>  | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |             |                   |             |                   |
| 1.1       | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |             |                   |             |                   |
| 1.2       | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |             |                   |             |                   |
| <b>2</b>  | <b>Nghiên cứu khoa học</b>                         |             |                   |             |                   |
| <b>3</b>  | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>   |             |                   |             |                   |
| 3.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | 7.472,749   | 8.386             | 89%         | 90%               |
| 3.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 2.864,906   | 2.900             | 98,8%       | 200%              |
| 3.3       | Kinh phí cải cách tiền lương                       | 4.811,530   | 4.900             | 98%         | 90%               |

Bình Thạnh, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Đình Thảo